

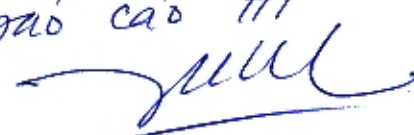
ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

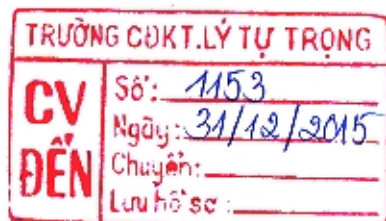
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : 4167/GDDT-TC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 12 năm 2015

Về triển khai thực hiện quy định mã số,
tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp
đối với viên chức

Kg: Phòng TCHCTH lập AS
báo cáo HT




Kính gửi:

- Trưởng các Phòng, Ban thuộc Sở;
- Hiệu trưởng các trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học công lập;
- Giám đốc các trung tâm giáo dục thường xuyên;
- Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở.

Thực hiện chỉ đạo của ông Hứa Ngọc Thuận – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố tại các công văn số 10295/VP-VX, 10296/VP-VX ngày 27 tháng 10 năm 2015 về quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở công lập và trung học phổ thông công lập; các công văn số 10407/VP-VX, 10408/VP-VX ngày 29 tháng 10 năm 2015 về quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non và giáo viên tiểu học công lập;

Tiếp theo Công văn số 4592/SNV-CCVC ngày 08 tháng 12 năm 2015 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn lập danh sách để xét chuyển chức danh nghề nghiệp và tổ chức thi, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức;

Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các đơn vị thực hiện như sau:

1. Về triển khai thực hiện quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với viên chức:

Giao Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị nghiên cứu, triển khai các quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với viên chức (theo danh mục đính kèm); tạo điều kiện cho viên chức tham gia các lớp đào tạo ngoại ngữ, tin học để đạt chuẩn đánh giá theo quy định tại Thông tư 01/2014/BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam và Thông tư 03/2014/BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

2. Về xét chuyển chức danh nghề nghiệp và tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức:

2.1 Đối với cơ quan, đơn vị:

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị rà soát, tiếp nhận hồ sơ và lập danh sách viên chức để thực hiện xét chuyển chức danh nghề nghiệp và tổ chức thi, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức từ hạng IV lên hạng III như sau:

a) Đối với viên chức đang giữ mã ngạch cũ, nay đã được thay thế bằng mã số chức danh nghề nghiệp mới:

- Trường hợp viên chức đạt tiêu chuẩn để chuyển mã số theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp mới thì lập danh sách theo mẫu 1 (đính kèm).

Ví dụ: Ông Lê Văn A, hiện là giáo viên trung học (mã số:15.113) đang công tác tại trường trung học phổ thông công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, đã đủ điều kiện, tiêu chuẩn để xem xét chuyển sang chức danh giáo viên trung học hạng III (mã số:V.07.05.15) theo Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 9 năm 2015 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông công lập.

- Trường hợp viên chức đủ tiêu chuẩn để xem xét tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp lên hạng III thì lập danh sách theo mẫu 2 (đính kèm).

Ví dụ: Bà Nguyễn Thị B, hiện là giáo viên mầm non (mã số:15.115) đang công tác tại trường mầm non công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, đã đủ điều kiện, tiêu chuẩn để xem xét tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh giáo viên mầm non hạng III (mã số:V.07.02.05) theo Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV.

b) Trường hợp viên chức đang giữ mã ngạch của công chức, hiện đã đạt tiêu chuẩn để chuyển mã số theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng IV mới phù hợp với công việc đang làm, đồng thời (nếu có) đạt tiêu chuẩn để xem xét tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp mới thì lập danh sách theo mẫu 3 (đính kèm).

Ví dụ: Bà Phạm Thị C, hiện là nhân viên văn thư lưu trữ (mã số:01.004) đang công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, đã đủ điều kiện, tiêu chuẩn để chuyển mã số theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp phù hợp với công việc đang làm là lưu trữ viên trung cấp hạng IV (mã số:V.01.02.03) theo Thông tư số 13/2014/TT-BNV ngày 31 tháng 10 năm 2014 quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành lưu trữ.

c) Trường hợp viên chức đang giữ mã ngạch cũ nhưng mã ngạch này chưa phù hợp với chức danh nghề nghiệp, chưa có cơ sở xem xét để thay thế bằng chức danh nghề nghiệp mới thì lập danh sách theo mẫu 4 (đính kèm).

Ví dụ: Ông Trần Văn D, trước đây là giáo viên trung học cơ sở chính (mã số: 15a.201), nay đang công tác tại trường trung học phổ thông công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; đã đủ điều kiện, tiêu chuẩn để xem xét tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh giáo viên trung học hạng III (mã số: V.07.05.15) theo Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV.

2.2 Đối với cá nhân:

Viên chức đủ điều kiện thực hiện chuyển đổi chức danh nghề nghiệp hoặc xét, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp thì lập hồ sơ, gồm:

- Bản sao Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hoặc Quyết định công nhận hết thời gian tập sự;
- Bản sao Quyết định lương hiện hữu;
- Bản sao các văn bằng chuyên môn, chứng chỉ ngoại ngữ, tin học đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng đối với hạng của chức danh nghề nghiệp.

Ví dụ: Viên chức đã đủ điều kiện, tiêu chuẩn để xét chuyển chức danh nghề nghiệp hoặc thi, xét thăng hạng chức danh giáo viên trung học hạng III thì lập hồ sơ theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV.

2.3 Thời gian và địa điểm nộp danh sách (kèm hồ sơ):

Thủ trưởng đơn vị gửi danh sách và hồ sơ cá nhân về Sở Giáo dục và Đào tạo - Phòng Tổ chức cán bộ, đồng thời gửi tập tin danh sách về email: ntkxuyen.sgddt@tphcm.gov.vn

Thời gian: Từ ngày 11/01/2016 đến ngày 15/01/2016.

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quan tâm và nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu đơn vị gặp vướng mắc vui lòng liên hệ bà Nguyễn Thị Kim Xuyên – Phó Trưởng phòng, số điện thoại **08 3829 1020** để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Nội vụ (báo cáo);
- Các phòng, ban Sở;
- Lưu: VT, TCCB (TQ).

GIÁM ĐỐC

(đã ký)

Lê Hồng Sơn

DANH MỤC QUY ĐỊNH MÃ SỐ, TIÊU CHUẨN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC

(Kèm theo Công văn số /GDĐT-TC ngày tháng 12 năm 2015 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	Chức danh nghề nghiệp	Tên, ký hiệu văn bản
1	Viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục Đại học, Cao đẳng công lập	Thông tư liên tịch 36/2014/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 28 /11/2014 quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập (có hiệu lực ngày 01/2/2015). Thông tư liên tịch số 28/2015/TTLT-BGDĐT-BNV v/v Hướng dẫn thực hiện bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập
2	Giáo viên Mầm non	Thông tư liên tịch 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 14/9/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non (có hiệu lực ngày 01/11/2015).
3	Giáo viên tiểu học công lập	Thông tư liên tịch 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học công lập (có hiệu lực ngày 03/11/2015).
4	Giáo viên trung học cơ sở công lập	Thông tư liên tịch 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở công lập (có hiệu lực ngày 03/11/2015).
5	Giáo viên trung học phổ thông công lập	Thông tư liên tịch 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông công lập (có hiệu lực ngày 03/11/2015).
6	Chuyên ngành thư viện	Thông tư liên tịch số 02/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 19/5/2015 quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện (có hiệu lực ngày 15/7/2015).
7	Chuyên ngành Lưu trữ	Thông tư số 13/2014/TT-BNV ngày 31/10/2014 quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành lưu trữ (có hiệu lực ngày 15/12/2014).

8	Chuyên ngành Thể dục Thể thao	Thông tư liên tịch 13/2014/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 17/10/2014 quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Thể dục thể thao do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch – Bộ Nội vụ ban hành (hiệu lực 15/12/2014)
9	Chuyên ngành khoa học và công nghệ	Thông tư liên tịch 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01/10/2014 quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ Nội vụ ban hành (hiệu lực 01/12/2014)
10	Y tế công cộng	Thông tư liên tịch số 12/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp y tế công cộng do Bộ trưởng Bộ Y tế - Bộ Nội vụ ban hành (hiệu lực ngày 16/7/2015)
11	Bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ	Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ do Bộ trưởng Bộ Y tế - Bộ Nội vụ ban hành (hiệu lực ngày 16/7/2015)
12	Điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y do Bộ trưởng Bộ Y tế - Bộ Nội vụ ban hành (hiệu lực ngày 20/11/2015)
13	Dinh dưỡng	Thông tư liên tịch số 28/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp dinh dưỡng do Bộ trưởng Bộ Y tế - Bộ Nội vụ ban hành (hiệu lực ngày 20/11/2015)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH